

Số: **648** /GPMT-UBND

Hưng Yên, ngày **05** tháng **03** năm 2026

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường ngày 11 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 và Nghị định số 48/2026/NĐ-CP ngày 29 tháng 01 năm 2026;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28 tháng 02 năm 2025, Thông tư số 07/2025/TT-BNNMT ngày 16 tháng 6 năm 2025 và Thông tư số 09/2026/TT-BNNMT ngày 29 tháng 01 năm 2026;

Xét văn bản đề nghị cấp Giấy phép môi trường của Công ty Cổ phần Bao bì Công nghệ cao Quốc Hưng số 02/2026/VB-QH ngày 03/02/2026 và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 127/TTr-SNNMT ngày 06 tháng 02 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp giấy phép cho Công ty Cổ phần Bao bì Công nghệ cao Quốc Hưng, địa chỉ trụ sở chính: Lô A10, Khu công nghiệp số 03, xã Xuân Trúc và xã Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của dự án Nhà máy sản xuất bao bì công nghệ cao Quốc Hưng, địa chỉ: Lô đất A10, Khu công nghiệp số 03, xã Xuân Trúc và xã Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên với các nội dung như sau:

1. Thông tin chung của dự án

1.1. Tên dự án: Nhà máy sản xuất bao bì công nghệ cao Quốc Hưng.

1.2. Địa điểm hoạt động: Lô đất A10, Khu Công Nghiệp số 03, xã Xuân Trúc và xã Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên.

1.3. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần, mã số doanh nghiệp: 2301324428 do Phòng đăng ký kinh doanh - Sở Tài chính tỉnh

Hung Yên cấp lần đầu ngày 19/3/2025, đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 29/8/2025.

Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, mã số dự án: 4015075377 do Ban quản lý các Khu công nghiệp tỉnh Hưng Yên cấp chứng nhận lần đầu ngày 12/9/2025.

1.4. Mã số thuế: 2301324428.

1.5. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: Sản xuất các sản phẩm từ Plastic (chi tiết: Sản xuất bao bì từ plastic), mã ngành theo VSIC: 2220; Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa (chi tiết: Sản xuất thùng carton, hộp giấy, túi giấy, bao bì giấy ghép màng nhựa), mã ngành theo VSIC: 1702.

1.6. Phạm vi, quy mô, công suất của dự án đầu tư:

- Diện tích: Tại khu đất có diện tích 43.706 m² thuộc lô đất A10, Khu công nghiệp số 03, xã Xuân Trúc và xã Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên, trong đó diện tích sử dụng đất cho giai đoạn 1 là 20.146,19 m².

- Nhóm dự án (phân loại theo tiêu chí quy định của pháp luật về đầu tư công): Nhóm B.

- Loại hình dự án không thuộc danh mục loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường. Cơ sở có tiêu chí về môi trường như dự án đầu tư nhóm III theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP và Nghị định số 48/2026/NĐ-CP.

- Quy mô công suất thiết kế:

+ Theo Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, mã số dự án: 4015075377 do Ban quản lý các Khu công nghiệp tỉnh Hưng Yên cấp chứng nhận lần đầu ngày 12/9/2025:

Giai đoạn 1: Sản xuất các sản phẩm từ Plastic (chi tiết: Sản xuất bao bì, bảng điện và các sản phẩm khác từ nhựa), mã ngành theo VSIC: 2220: 60.000 tấn/năm.

Giai đoạn 2: Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa (chi tiết: Sản xuất thùng carton, hộp giấy, túi giấy, bao bì giấy ghép màng nhựa), mã ngành theo VSIC: 1702: 10.000 tấn/năm.

Giai đoạn 3: Sản xuất các sản phẩm từ Plastic (chi tiết: Sản xuất bao bì, bảng điện và các sản phẩm khác từ nhựa), mã ngành theo VSIC: 2220: 30.000 tấn/năm.

+ Phạm vi đề xuất cấp Giấy phép môi trường: Cho giai đoạn 1: Sản xuất sản phẩm từ Plastic (chi tiết: Sản xuất bao bì từ plastic), mã ngành theo VSIC: 2220: 60.000 tấn/năm.

- Quy trình công nghệ sản xuất:

+ Quy trình công nghệ sản xuất bao bì từ plastic: Nguyên vật liệu đầu vào (hạt nhựa nguyên sinh, hạt màu, hạt phụ gia) → kiểm tra nguyên liệu → trộn →

thổi màng có kèm in/ thổi màng không in → cắt, dán nhiệt → kiểm tra chất lượng sản phẩm → đóng gói → lưu kho → xuất hàng.

+ Có đầu tư 02 máy tạo hạt nhựa từ bavia nhựa, sản phẩm lỗi không dính mực in công suất 0,5 tấn/giờ/máy, quy trình: Bavia nhựa, sản phẩm lỗi không dính mực in → máy tạo hạt nhựa (bấm nhỏ → gia nhiệt, đùn sợi → làm mát → cắt hạt) → đóng bao → tái sử dụng lại tại công đoạn trộn, thổi màng.

2. Nội dung cấp giấy phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo

2.1. Thực hiện yêu cầu về thu gom, xử lý nước thải quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Được phép xả khí thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường theo quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.3. Bảo đảm giá trị giới hạn đối với tiếng ồn, độ rung và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường theo quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.4. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.5. Yêu cầu khác về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 5 ban hành kèm theo Giấy phép này.

Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của tổ chức được cấp Giấy phép môi trường

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Công ty Cổ phần Bao bì Công nghệ cao Quốc Hưng có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm, tiếng ồn, độ rung không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả chất thải, phát sinh tiếng ồn, độ rung để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.


2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời về UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường, cơ quan chức năng ở địa phương nếu xảy ra sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.


2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo đến UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Giấy phép có hiệu lực kể từ ngày ký.

Thời hạn của Giấy phép: 10 (mười) năm kể từ ngày cấp giấy phép.

Điều 4. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với dự án được cấp phép theo quy định của pháp luật./..

Nơi nhận:

- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- Ban Quản lý các KCN tỉnh;
- UBND các xã Yên Mỹ, Xuân Trúc;
- Trung tâm PVHCC và KSTTHC (trả kết quả);
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT2^{Tr}. 

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Hùng Nam

Phụ lục 1
THỰC HIỆN YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

(Kèm theo Giấy phép môi trường số *648* /GPMT-UBND ngày *05/03*/2026
của Chủ tịch UBND tỉnh Hưng Yên)

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải

- Dự án không thuộc đối tượng phải cấp phép xả nước thải vào nguồn nước theo quy định tại Điều 39 Luật Bảo vệ môi trường. Không phát sinh nước thải sản xuất; nước thải sinh hoạt phát sinh từ dự án với lưu lượng tối đa khoảng 30 m³/ngày đêm sau xử lý sơ bộ được đầu nối vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của Khu công nghiệp số 03 để xử lý, không xả thải trực tiếp ra môi trường.

- Đã ký Hợp đồng cho thuê lại quyền sử dụng đất số 36/2025/HĐTD-ECOLAND IP ngày 01/10/2025 với Công ty Cổ phần quản lý khu công nghiệp ECOLAND; đã ký Biên bản thỏa thuận đầu nối hạ tầng kỹ thuật của dự án tại khu công nghiệp giữa Công ty Cổ phần bao bì công nghệ cao Quốc Hưng và Công ty Cổ phần quản lý khu công nghiệp ECOLAND (chủ hạ tầng Khu công nghiệp số 03 và là đơn vị vận hành hệ thống xử lý nước thải tập trung) tại Văn bản số 01/ECOLAND-IP ngày 11/11/2025.

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về hệ thống xử lý nước thải

- Có 05 nguồn phát sinh nước thải sinh hoạt:

+ Nguồn số 01: Nước thải từ bể tự hoại số 1 có thể tích 6,5 m³ khu vực nhà xưởng số 2;

+ Nguồn số 02: Nước thải từ bể tự hoại số 2 có thể tích 20 m³ khu vực nhà xưởng số 2;

+ Nguồn số 03: Nước thải từ bể tự hoại số 3 có thể tích 3 m³ khu vực nhà bảo vệ số 2;

+ Nguồn số 04: Nước thải từ bể tự hoại số 4 có thể tích 3 m³ khu vực nhà bảo vệ số 1;

+ Nguồn số 05: Nước thải từ bể tách dầu mỡ có thể tích 15 m³ khu vực nhà xưởng số 2.

Ngoài ra, còn phát sinh nước làm mát trực máy thổi màng với lượng cấp ban đầu khoảng 03 m³; nước làm mát sợi nhựa tại quy trình tái sinh hạt nhựa với lượng cấp ban đầu khoảng 02 m³; được tuần hoàn, tái sử dụng nước làm mát; định kỳ bổ sung, không thải ra môi trường.

- Hệ thống thu gom nước thải:

+ Nước thải từ các nguồn: số 01, số 02, số 03 và số 05 được thu gom theo đường ống uPVC D300 dài 441 m chảy về hố thu gom nước thải chung.

+ Nước thải từ nguồn số 04 được thu gom theo đường ống uPVC D300 dài 366 m chảy về hố thu gom nước thải chung.

Nước thải từ hồ thu gom nước thải chung (kích thước 1,5x2,2x3,9m) được bơm về modul xử lý nước thải công suất 40 m³/ngày đêm của hệ thống xử lý nước thải tập trung công suất 184 m³/ngày đêm của dự án.

- Hệ thống thoát nước thải:

Nước thải sau xử lý tại modul xử lý nước thải công suất 40 m³/ngày đêm đạt tiêu chuẩn và đầu nối vào hệ thống xử lý nước thải tập trung của Khu công nghiệp số 03 bằng đường ống uPVC D300 dài 305 m.

Tọa độ vị trí đầu nối nước thải của dự án vào hệ thống xử lý nước thải tập trung của Khu công nghiệp số 03 (theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực 105^o30', múi chiếu 3^o): X(m): 2304932,589; Y(m): 556280,401.

1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải

Hệ thống xử lý nước thải của dự án:

- Tóm tắt quy trình công nghệ: Nước thải sinh hoạt sau xử lý sơ bộ → bể điều hòa → bể thiếu khí → bể hiếu khí → bể lắng → bể khử trùng → nước thải sau xử lý đạt tiêu chuẩn và đầu nối vào hệ thống xử lý nước thải tập trung của Khu công nghiệp số 03.

- Công suất thiết kế: modul xử lý nước thải công suất 40 m³/ngày đêm.

- Hóa chất sử dụng: Methanol 20%, NaOH 20%, hóa chất khử trùng (NaOCl 10%).

1.3. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố

- Bố trí nhân viên quản lý, vận hành hệ thống xử lý nước thải, giám sát vận hành hàng ngày và tuân thủ nghiêm ngặt quy trình vận hành, bảo dưỡng định kỳ được thiết lập cho hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt của Dự án. Ghi nhật ký vận hành.

- Dự phòng trang thiết bị dễ hư hỏng để kịp thời sửa chữa, thay thế.

- Trường hợp chất lượng nước thải sau xử lý không đáp ứng yêu cầu, Chủ dự án khẩn trương sửa chữa, khắc phục sự cố hoặc sử dụng các thiết bị thay thế. Trường hợp xảy ra sự cố chưa khắc phục được ngay, Chủ dự án sẽ thông báo cho Ban quản lý hạ tầng Khu công nghiệp và các đơn vị có chức năng phối hợp; hợp đồng với đơn vị chức năng thu gom, xử lý theo quy định.

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm

Không thuộc đối tượng vận hành thử nghiệm theo quy định tại điểm k khoản 1 Điều 31 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP, được sửa đổi bổ sung tại khoản 1 Điều 11 Nghị định số 48/2026/NĐ-CP.

3. Yêu cầu về bảo vệ môi trường

3.1. Thu gom, xử lý toàn bộ nước thải phát sinh từ hoạt động của dự án đảm bảo đạt nồng độ tối đa cho phép của các thông số ô nhiễm trong nước thải trước khi đầu nối vào hệ thống xử lý nước thải tập trung của Khu công nghiệp số 03 để tiếp tục xử lý; không xả thải trực tiếp ra môi trường.

3.2. Đầu nối và vận hành mạng lưới thu gom, xử lý, thoát nước thải đảm bảo các yêu cầu về đầu nối nước thải và các điều kiện về vệ sinh môi trường trong quá trình vận hành dự án.

3.3 Có sổ nhật ký vận hành, ghi chép đầy đủ thông tin của quá trình vận hành công trình xử lý nước thải.

3.4. Công ty chịu trách nhiệm hoàn toàn về việc thực hiện đầu nối nước thải về hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của Khu công nghiệp số 03 để tiếp tục xử lý trước khi thải ra môi trường.

3.5. Bố trí hệ thống thoát nước mưa tách riêng với hệ thống thoát nước thải; nước mưa chảy tràn phải được thu gom, lắng cặn qua hố ga trước khi đưa vào hệ thống thu gom, thoát nước mưa của Khu công nghiệp. Thường xuyên kiểm tra, nạo vét định kỳ hố ga thu nước mưa và rãnh thoát nước mưa, nước thải, phòng ngừa tắc nghẽn cục bộ, vệ sinh khuôn viên để hạn chế rác thải cuốn theo nước mưa ra bên ngoài. 